

Quan điểm nhận thức luận của Ngô Thì Nhậm

Lê Đức Thọ

Cao đẳng Nghề Đà Nẵng
 ductho@danavtc.edu.vn

Tóm tắt

Ngô Thì Nhậm là một trong những học giả có ý thức xây dựng phương pháp luận phù hợp với thực tế lịch sử. Trong các trước tác của Ngô Thì Nhậm, có thể thấy, ông đã quan tâm và suy nghĩ đến một số vấn đề triết học, lấy đó làm nền tảng cho những tư tưởng chính trị, quan niệm về nhân sinh và phương châm xử thế của mình. Bài viết giới thiệu những nét chính về vấn đề nhận thức luận trong tư tưởng của Ngô Thì Nhậm và chỉ ra ý nghĩa của nó trong giai đoạn hiện nay.

Nhận 05.02.2018
 Được duyệt 01.06.2018
 Công bố 19.06.2018

Từ khóa

Ngô Thì Nhậm; nhận thức luận; quan điểm triết học..

© 2018 Journal of Science and Technology - NTTU

1. Đặt vấn đề

Ngô Thì Nhậm (1746 - 1803) là một nhân tài về triết học, chính trị học, quân sự học, văn học, giáo dục học; là nhân vật lịch sử nổi bật của Việt Nam thế kỷ XVIII. Cuộc đời và sự nghiệp của ông không chỉ ảnh hưởng đến thế giới quan và nhân sinh quan của các sỹ phu Bắc Hà thời bấy giờ, mà còn ảnh hưởng đến tầng ni Phật tử Việt Nam nói chung. Ngô Thì Nhậm là người học rộng, ông đã chọn con đường đi với phong trào nông dân Tây Sơn, nhờ đó lập nên sự nghiệp lớn. Tuy chỉ hưởng thọ 57 tuổi, nhưng Ngô Thì Nhậm đã có nhiều cống hiến cho dân tộc. Đặc biệt, ông đã để lại một kho tàng văn thơ có giá trị cho những người đời sau học hỏi và nghiên cứu. **Hiện nay** - trong công cuộc đổi mới, mở cửa, giao lưu văn hóa rộng lớn - để xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc thì việc nghiên cứu, tiếp thu những giá trị tư tưởng văn hóa dân tộc, nhất là tư tưởng triết học của Ngô Thì Nhậm là vấn đề cần thiết. Vì vậy, việc nghiên cứu những tư tưởng triết học, nhất là vấn đề nhận thức luận của Ngô Thì Nhậm không chỉ đáp ứng yêu cầu khách quan, cấp bách đối với khoa học xã hội và nhân văn, mà còn là một nhu cầu thực tiễn.

2. Vấn đề nhận thức luận trong tư tưởng của Ngô Thì Nhậm

2.1 Quan điểm của Ngô Thì Nhậm về đối tượng nhận thức

Với Ngô Thì Nhậm, *thế giới khách quan luôn là đối tượng của nhận thức và nhận thức của con người không thể dừng lại ở hiện tượng, mà phải đi sâu vào bản chất của sự vật, hiện tượng*. Xem xét sự vật, theo ông, không được dừng ở chỗ cảm quan, trực giác, mà phải tìm hiểu sâu sắc nguyên nhân của sự vật. Trong *Ký đình thủy nhất*, Ngô Thì Nhậm viết: “Sông núi là chủ của trăng gió, trăng gió là khách của núi sông. Nếu chỉ biết thấy cao cho là núi, thấy dài cho là sông, thấy mát cho là gió, thấy trong cho là trăng, thì mới biết nhìn cái hình bên ngoài mà chưa biết cái ý bên trong”¹. Ngô Thì Nhậm hiểu rõ, nhận thức hình dạng bề ngoài của sự vật, cái mà lý học Tống Nho gọi là “hình nhi hạ”, chẳng có gì là khó, cái khó là tìm ra cái “lý” ẩn giấu bên trong sự vật. Đây chính là điều quan trọng nhất phải đạt tới trong quá trình nhận thức. Ông cho rằng, điều cốt yếu là phải thông hiểu được lý lẽ của trời đất: “Vạn quy vào “một”, hợp cái khác nhau vào chỗ “nhất quán” vào cái “lý” cái “số” của trời đất”. Phê phán lối nhận thức chỉ biết dừng lại ở hình dáng, diện mạo của sự vật mà không chịu tìm hiểu đến nguồn gốc và bản chất làm nên sự vật, Ngô Thì Nhậm chỉ rõ: “Người đời nếu chỉ căn cứ vào núi mà xem núi, thì chỉ biết nó cao không lường được, mà không biết tìm hiểu nguyên nhân núi kia làm sao mà cao; nếu chỉ căn cứ vào nước mà xem nước, thì chỉ biết nước sâu không thể lường được, mà không biết tìm hiểu nguyên nhân nước kia vì sao mà sâu. Đó là cái thói quen chỉ biết học thuộc từ chương, nó là một bệnh lớn về tâm thuật của kẻ học giả”².

¹ Cao Xuân Huy - Thạch Can (Chủ biên) (1978). *Tuyển tập thơ văn Ngô Thì Nhậm*, quyển 2. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.170.

² *Sđđ*, tr.141.

Nhận thức phải hướng tới bản chất của sự vật, phải “từ thô mà vào tinh” (từ hiện tượng nắm bản chất) - đó là tư tưởng nhất quán của Ngô Thi Nhậm. Trong ký *Tự mục đình*, từ cái đình làng, Ngô Thi Nhậm phân tích và chỉ rõ hai mặt: hình, khí và lý, đạo của sự vật: “Nơi người ta tụ họp với nhau thì có “đình”. Nơi đó, người ta đặt tên đình theo hình, sắc của trời đất, hoặc theo sự vật, hoặc theo dáng dấp, hoặc nữa theo cái lý của hình sắc, sự vật, dáng dấp. Nhưng tóm lại, cần phải hiểu rằng: “hình” trở lên là “đạo”, “hình” trở xuống là “khí”. Đình là cái thể hiện cái “dụng” của “khí”. Song mặt khác, người ta cùng sinh sống ăn ở với nhau trong khoảng trời đất, noi cái đạo “trung” mà trời phú cho, ưa cái phép “thường” mà mình vẫn giữ, để có cái vui trong luân thường, cái yên trong làng xóm. Do đó, nó thể hiện cái “thể” của “đạo”³.

2.2 Quan niệm của Ngô Thi Nhậm về “Lý”

Ngô Thi Nhậm đã kế thừa và phát huy quan niệm về “lý” của Tống Nho theo tinh thần duy vật và thực tiễn. Là một nhà chính trị ham hoạt động, Ngô Thi Nhậm cũng đề cập đến “lý” với tư cách đạo lý, nhưng chủ yếu ông quan tâm nhiều đến “lý” với tư cách quy luật, nhằm soi sáng thời thế và làm cơ sở lý luận cho phương châm hành động và thái độ ứng xử của mình trước những sự biến xã hội quá phức tạp và mau lẹ. Trước hết, chịu ảnh hưởng của quan điểm lý học Tống Nho, Ngô Thi Nhậm cũng cho rằng, “lý” có nguồn gốc từ thái cực, “lý” bao trùm toàn bộ thế giới, chi phối sự vận động, biến hoá của trời đất và vạn vật. Ông khẳng định: “Sách truyện nghĩa của họ Trình nói: “buông ra thì ngập cả sáu cõi, cuốn lại thì lui về nơi kín đáo”. Sáu cõi và nơi kín đáo cũng chỉ là một “lý” mà thôi. Con người và trời đất cũng cùng chung một then máy”⁴. Như vậy, theo Ngô Thi Nhậm, “lý” có tính phổ biến trong toàn vũ trụ. Ông cũng thừa nhận, mọi vật đều có “lý” của mình khi cho rằng, “suy rộng ra, tất cả các sự vật không cái gì là không có đạo lý”. Song, qua các trước tác để lại, khi bàn về “lý”, không thấy Ngô Thi Nhậm nhắc đến tư tưởng “có cái lý ấy thì mới có sự vật ấy” của Chu Hy. Phải chăng, Ngô Thi Nhậm, một người có thiên hướng và ham hoạt động thực tiễn, không quan tâm nhiều đến “lý” một cách trừu tượng, tư biện? Đối với Tống Nho, “lý” là cái có trước “khí” (duy tâm khách quan) và ít nhiều mang tính huyền diệu, thần bí. Còn Ngô Thi Nhậm, dù chỉ là người kế thừa, chứ không phải là người đề xuất nguyên lý, nhưng không phải vì thế mà ông không có những đóng góp riêng về mặt nhận thức luận. Với Ngô Thi Nhậm, “lý” không còn mang tính chung chung, trừu tượng, mà thường được giải thích cụ thể, có tính khách quan, phản ánh kết quả của sự quan sát thế giới, sự suy tư, chiêm nghiệm của riêng ông. Tư tưởng này

đặc biệt thể hiện rõ trong tác phẩm *Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh*. Ngô Thi Nhậm khẳng định: “lý” - đó là “cái gì cần phải có ở trong vật”, “là việc phải làm như thế mới hợp”. “Lý” là cái vốn có của sự vật và việc làm của con người phải noi theo “lý” thì mới thành công.

“Lý” là cái có thể nắm bắt được và do vậy, “lý” là cụ thể, là cái mà con người có thể nhận thức được. Rõ ràng, ở đây, “lý” được quan niệm như là *quy luật của sự vật mà con người có thể nhận thức để làm cơ sở cho hành động*. Trong *Không thanh (Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh)*, khi trả lời câu hỏi “Nhà Nho nói Lý. Vậy thế nào là Lý?”, Ngô Thi Nhậm đã giải đáp: “Lý như cái thớ, cái đốt của cây”. Tư tưởng này của Ngô Thi Nhậm được hiểu: “Bản tính của Lý là có ngang, chéch, có cong, thẳng như cái thớ của cây... Hoa Ưu đàm nở hay rụng vốn không có sự liên can với mưa gió, (thế mà nói) có gió nó mới nở, có mưa nó mới rụng... mỗi vật đều có thiên tính tự nhiên của nó, do đó noi theo Lý mà không thông thì trở thành ngưng trệ”⁵. Qua đây, có thể liên tưởng, khi nói “Lý như cái thớ, cái đốt của cây” là Ngô Thi Nhậm muốn nói “lý” không phải là cái trừu tượng, huyền vi, mà là cái cụ thể trong sự vật. Ông còn đề cập đến ý nghĩa thực tiễn của việc nắm được “lý” của sự vật: khi chẻ cây, nếu biết được thớ và đốt của nó và chẻ dao theo đúng thớ của nó thì công việc sẽ trôi chảy dễ dàng. Điều đó hàm chứa tư tưởng triết học: trong mọi việc, nếu nắm được quy luật, làm theo quy luật thì sẽ thành công. Với Ngô Thi Nhậm, *mọi vật đều theo “lý tự nhiên”, tồn tại khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn của con người và con người phải thuận theo nó*. Ông viết: “Nước chảy đông tây, cần giếng chuyên trực. Hoa nở sớm muộn, con kiến bò quanh... Nước xuôi thì thả thuyền. Đường hiểm thì dừng ngựa. Một dừng một đi. Đều không phải ý ta”⁶.

Mặc dù khẳng định tính khách quan của “lý” và con người có thể nắm được “lý” và cần phải thuận theo “lý”, nhưng Ngô Thi Nhậm cũng nhận thấy “lý” của sự vật là *cái không dễ gì nắm bắt*, càng không thể “làm chủ” hoàn toàn được nó. Đặt ra câu hỏi: “Muốn noi theo Lý thì phải làm như thế nào?”, Ngô Thi Nhậm đã tự trả lời: “Cái Lý không noi theo hết được!”. Theo diễn giải của các đồ đệ của Ngô Thi Nhậm thì “chỉ những bậc đại lực lượng mới biết “không noi theo Lý hết được”. Đó là những người “đứng trước sự mà sự không lôi kéo mình được, đứng trước vật mà vật không đồng hoá mình được”⁷, cho nên có thể “ung dung thoải mái ở trong cái Lý ấy mà lại cũng vượt lên trên, vượt ra ngoài cái Lý ấy”. Có thể nói, tư tưởng “Lý không noi theo hết được” của Ngô Thi Nhậm là một quan điểm nhận thức sâu sắc. Nó cho thấy ông đã ít nhiều hiểu rõ tính phức tạp và vô hạn của quá trình nhận

³ *Sđd*, tr.177.

⁴ *Sđd*, tr.177.

⁵ Cao Xuân Huy - Thạch Can (Chủ biên) (1978). *Tuyển tập thơ văn Ngô Thi Nhậm*, tập 1. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.61-62.

⁶ *Sđd*, tr.55.

⁷ *Sđd*, tr.55.



thức đối với con người.

Từ sự quan sát, nhìn nhận tinh tế về thế giới, Ngô Thi Nhậm còn đi đến quan niệm đặc sắc về *tính phổ biến và tính đặc thù* của “lý”. Đó là tư tưởng về “lý thuận” và “lý nghịch”. “Lý thuận” như trăm dòng sông đều đổ xuôi về biển Đông. “Lý nghịch” như dòng Nhược thủy chảy ngược về Tây, như hoa cúc nở vào mùa thu. Ông viết: “Muôn sông đều chảy về đông, chỉ có Nhược thủy chảy về tây. Hoa cúc không nở cùng với trăm hoa” và “Ngựa gặp đường phẳng đi bon bon. Gốc cây chẳng chịt bừa không ra... Đường phẳng là ngựa thuận Lý, gốc rần là cây nghịch Lý, Lý có thuận nghịch, cho nên người không chấp trước (câu nệ) thì không bắt buộc phải noi theo Lý”⁸. Bởi thế, “lấy lẽ thường mà nói, Lý không có hai phải. Nam nữ không tự trao tay cho nhau, đó là Lý. Nhưng chị dâu chết đuối, em giai chồng vớt lên, phải chăng gọi là phi Lý được?”⁹. “Cây trúc thì ngọn ở trên, đó là Lý tự nhiên. Đến như chặt trúc làm gậy, tay cầm đằng gốc, thì ngọn lại trở xuống dưới, ấy là Lý chẳng, phi Lý chẳng?”¹⁰. Ngô Thi Nhậm hiểu rõ “lý thuận” là phổ biến, là thông thường, dễ nhận thức; bởi vậy, ông rất chú ý đến “lý nghịch”, tức là chú ý đến các sự vật phát triển một cách đặc biệt. Theo Ngô Thi Nhậm, chỉ có sự vật đặc biệt mới có thể phát triển một cách đặc biệt: “Muôn sông chảy về đông, đó là Lý, trăm hoa đua nở mùa xuân, đó là Lý. Phương đông là chỗ thờ hút cho nên mọi sông đều đổ về; mùa xuân là thời sinh dục, cho nên có hoa đua nở. Nước Nhược thủy chìm được lông là vì chất nó thanh khiết, không bao dung tục vật. Hoa Cúc trắng được sương tuyết là vì tính nó cao ngạo, không chịu ngang hàng với vật khác. Thanh khiết là vì cương nghị, cho nên quy tụ ở phương tây, là nơi đất cứng rắn. Cao ngạo là vì quật cường, cho nên nở ở mùa thu, là thời khắc nghiệt. Nếu Nhược thủy không phải là tinh túy của nước, hoa Cúc không phải là tinh túy của hoa, thì làm sao mà trời lên khác hẳn với mọi vật?”¹¹. Có thể là tự phát, nhưng Ngô Thi Nhậm đã thể hiện một phương pháp tư duy đúng đắn: nhận thức cần xuất phát từ sự vật thực tế, từ sự quan sát, tìm tòi ở chính các sự vật khách quan.

2.3 Quan niệm của Ngô Thi Nhậm về quan hệ giữa nội dung và hình thức

Trong vấn đề nhận thức, Ngô Thi Nhậm còn chủ trương phải *coi trọng nội dung hơn hình thức*. Ông nói: “Y phục hình thức, không phải ý trời ở đó”. Bởi thế, “y phục hình thức là cái vẫn ở bên ngoài, đạo đức nhân nghĩa là cái chất ở bên trong. Người quân tử nên sáng (minh) bên trong mà không nên tìm kiếm ở bên ngoài”¹². Mặt khác, Ngô Thi Nhậm cũng thấy rõ *sự thống nhất giữa nội dung và hình thức, giữa cái*

bên trong và cái bên ngoài khi nhận thức sự vật. Quan điểm của ông được thể hiện rõ trong thiên *Biểu lý thanh (Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh)*: “Thanh có biểu (ngoài), lý (trong), thực ra chỉ có một... Hai cái đó đi đôi với nhau mà không trái ngược nhau. Học giả phải thấu suốt Biểu (ngoài), Lý (trong)”¹³.

Ở *Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh*, Ngô Thi Nhậm còn thể hiện quan niệm về *tính tương đối của nhận thức*. Đặt ra vấn đề: “trong thiên hạ vật gì là tốt?”, Ngô Thi Nhậm đưa ra quan điểm: “Mọi vật đều tốt cả. Vật gì ta thích thì tốt, ta không thích thì không tốt. Cho nên có cái tốt mà không tốt, có cái không tốt mà tốt. Bởi thế, “nào thiện, nào ác, chưa chắc đã có cái gì là nhất định”. Rõ ràng, *quan niệm của Ngô Thi Nhậm vừa thể hiện cái nhìn biện chứng về sự vật, vừa thấy rõ mọi kết quả nhận thức chỉ mang tính tương đối*. Vì vậy, “vật vốn không nhất định là tốt, không nhất định là không tốt. Cho nên người ở trong núi, trong thung lũng thì sở thích là áo cỏ, hang đất; nếu lấy mũ áo văn vật mà nói với họ thì họ lấy làm kỳ lạ... Nước La Sát cho héch mũi, vầu răng là đẹp, nhưng thấy ai mày ngài, mắt phượng thì sợ hãi gào khóc mà chạy trốn”¹⁴. Điều đó có nghĩa là, không thể coi tốt và xấu nói riêng, tri thức về sự vật nói chung là cố định, tuyệt đối, mà phải gắn nó với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể

Quan điểm về nhận thức nêu trên của Ngô Thi Nhậm là hợp lý và có nguồn gốc ở cái học “cùng lý” của Tống Nho. Nhưng trong *Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh*, Ngô Thi Nhậm đã không dừng lại ở đó. Theo ông, “bản tính” của sự vật thể hiện ở “lý”, “bản tính của Lý là có ngang, chéch, cong, thẳng như cái thớ của cây”. Việc trong thiên hạ có cái thường, có cái biến, nhưng “ứng phó với cái biến mà không mất bản tính, thì chỉ có người đại lực lượng mới làm được”. Như vậy, theo Ngô Thi Nhậm, phải là những người “đại lực lượng” (người có trí tuệ siêu việt như Khổng Tử, Thích Ca) thì mới nhận thức được “bản tính” và “lý” của sự vật. Lý học Tống Nho cũng đòi hỏi con người phải tìm đến cái “cùng lý” của sự vật, nhưng chưa chỉ ra được mối quan hệ giữa “lý” và “bản tính” (mối quan hệ giữa “quy luật” và “bản chất”) của sự vật. Ngô Thi Nhậm, tuy cũng xuất phát từ đạo học “cùng lý” của Tống Nho, nhưng với sự sáng tạo riêng, đã phát triển thêm những tư tưởng đó một cách xuất sắc.

⁸ *Sđd*, tr.57.

⁹ *Sđd*, tr.57.

¹⁰ *Sđd*, tr.63.

¹¹ *Sđd*, tr.58.

¹² *Sđd*, tr.137.

¹³ *Sđd*, tr.125.

¹⁴ *Sđd*, tr.125.

3. Kết luận

Ngô Thi Nhậm là một người trí thức lỗi lạc, đã có những cống hiến lớn cho dân tộc trên mọi lĩnh vực chính trị, quân sự, ngoại giao, triết học và văn học. Với người cùng thời, Ngô Thi Nhậm đã là một “cô châu” (con thuyền đơn lẻ). Tuy nhiên, đánh giá về ông, chúng ta hôm nay chỉ có thể nói rằng, nhà văn hóa này có thể không thành công ở một số giai đoạn

nhưng tựu trung vẫn là thành đạt đối với muôn đời. Và hơn thế nữa, ông luôn “thành nhân” trong bất cứ thời điểm nào của cuộc đời mình, bất luận những dồn đai lắm khi ác ý và tà ý của những người hay những triều đại thù địch với tư tưởng mà ông theo đuổi.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Bá Cường (2009) Ngô Thi Nhậm, người trí thức Nho học chân chính, nhà tư tưởng lỗi lạc. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội* số 2, tr 120-129.
2. Cao Xuân Huy - Thạch Can (Chủ biên) (1978). *Tuyển tập thơ văn Ngô Thi Nhậm*, tập 1. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Cao Xuân Huy - Thạch Can (Chủ biên) (1978). *Tuyển tập thơ văn Ngô Thi Nhậm*, tập 2. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Viện Nghiên cứu Hán Nôm (2003), *Ngô Thi Nhậm toàn tập*, tập I. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
5. Viện Nghiên cứu Hán Nôm (2004), *Ngô Thi Nhậm toàn tập*, tập II. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
6. Viện Nghiên cứu Hán Nôm (2005), *Ngô Thi Nhậm toàn tập*, tập III. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
7. Viện Nghiên cứu Hán Nôm (2005), *Ngô Thi Nhậm toàn tập*, tập IV. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
8. Viện Nghiên cứu Hán Nôm (2005), *Ngô Thi Nhậm toàn tập*, tập V. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

Epistemological viewpoint of Ngo Thi Nham

Le Duc Tho

Da Nang Vocational Training College

ductho@danavtc.edu.vn

Abstract Ngo Thi Nham is one of the contemporaries of contemporary consciousness who has developed a methodology consistent with historical reality. In the writings of Ngo Thi Nham, it can be seen that he was interested in and thought about some philosophical issues, taking as the basis for political thought, concept of human life and motto mine. The article introduces the epistemological features of Ngo Thi Nham's thought and shows its meaning in the present stage.

Keywords Ngo Thi Nham; epistemological; philosophical view.